TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 389/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2018
Về tranh chấp: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng
Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà G4P8 Tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số nhà G4P8 Tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: ông Bùi Thế H, sinh năm 1966

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Số nhà G4P8 Tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(bà Nguyễn Thị N có mặt, ông Bùi Thế H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 26 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Bùi Thế H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn khoảng hơn 02 năm, có tổ chức lễ cưới vào tháng 01/1993 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam vào ngày 18 tháng 6 năm 2001.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Từ năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng càng lớn, ông H còn thường xuyên đánh con cái. Cũng từ năm 2014 thì vợ chồng đã sống ly thân, ông H đã đi khỏi nhà. Bà N đã nhiều lần tìm cách liên lạc với ông H để tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Bùi Thế H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, con trai là Bùi Xuân H1, sinh ngày 21-9-1993 và con gái là Bùi Thị Phương T, sinh ngày 12-9-1995. Hiện tại các con chung của vợ chồng đều đã trên 18 tuổi nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

Tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông Bùi Thế H nhưng ông Bùi Thế H không có văn bản trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Thế H.

- Buộc bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo văn bản xác nhận của Công an phường Văn Miếu, thành phố Nam Định thì ông Bùi Thế H có nơi cư trú tại số nhà G4P8 Tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định được ông Bùi Thế H hiện đang là lái xe taxi của Công ty taxi Hoàng Sa, địa chỉ: Số 76A đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đơn ly hôn của bà Nguyễn Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

1.2 Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Bùi Thế H. Bị đơn là ông Bùi Thế H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn.

1.3 Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Bị đơn là ông Bùi Thế H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Thế H kết hôn vào tháng 01/1993 trên cơ sở tự nguyện, hai bên có Đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam vào ngày 18 tháng 6 năm 2001. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội thì hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp, thời điểm bắt đầu xác lập quan hệ hôn nhân là tháng 01/1993.

Sau khi kết hôn, bà N và ông H chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế gia đình khó khăn, ông H không có phương pháp giáo dục con phù hợp, thường xuyên chửi bới, đánh đập con cái. Bà N và ông H đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hiện tại bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông H cũng không thể hiện thái độ muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông H ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Thế H.

2.2 Về con chung:

Các con chung của bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Thế H là Bùi Xuân H1, sinh ngày 21-9-1993 và Bùi Thị Phương T, sinh ngày 12-9-1995 đều đã thành niên, có khả năng lao động tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm bà N đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Thế H.

2. Án phí:

Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn bà N đã nộp tại biên lai số 0001305 ngày 26-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Thế H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Thanh Hải, H.Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tuấn